TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: **1392/**2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 11 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212; Điều 213; Điều 396 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Hôn nhân & gia đình sơ thẩm thụ lý số 1293/2026/TLST–HNGĐ ngày 27/8/2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Anh Phùng Quang T, sinh năm 1989

Căn cước công dân số 001089033462 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 13/04/2021.

Thường trú và nơi ở hiện tại: TDP T, phường V, Thành phố Hà Nội.

2. Chị Trần Thị V, sinh năm 1995

Căn cước công dân số 008195002103 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xá hội cấp ngày 31/05/2023.

Địa chỉ thường trú: TDP T, phường V, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện tại: Căn hộ 3509 tòa S4.03, TDP số A, phường T, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]*Về quan hệ hôn nhân*: Anh Phùng Quang T và chị Trần Thị V tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận L (nay là phường V), thành phố Hà Nội ngày 27/03/2024. Quá trình chung sống hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp, thiếu sự tôn trọng và tin tưởng lẫn nhau, hiện anh chị đã sống ly thân với nhau. Nay hai bên đều khẳng định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng

đoàn tụ, anh chị cùng đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hà Nội công nhận việc thuận tình ly hôn.

Xét thấy tình trạng hôn nhân của anh Phùng Quang T và chị Trần Thị V đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2]*Về con chung*: Anh Phùng Quang T và chị Trần Thị V có 01 con chung là Phùng Tuệ A (Giới tính: Nữ, sinh năm: 2024). Ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cháu Phùng Tuệ A cho chị Trần Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, anh Phùng Quang T cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 9/2026 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Xét thấy thỏa thuận nuôi con, cấp dưỡng nuôi con của anh chị là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình, cần được ghi nhận.

[3]*Về tài sản chun*g: Anh Phùng Quang T và chị Trần Thị V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[4] *Về nợ chung*: Anh Phùng Quang T và chị Trần Thị V xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]*Về lệ phí ly hôn*: Chị Trần Thị V tự nguyện nhận nộp cả 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí ly việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03 tháng 9 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Anh Phùng Quang T và chị Trần Thị V.

-Về con chung: Anh Phùng Quang T và chị Trần Thị V có 01 con chung là Phùng Tuệ A (Giới tính: Nữ, sinh năm: 2024). Ly hôn, giao cháu Phùng Tuệ A cho chị Trần Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, anh Phùng Quang T cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 9/2026 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Anh Phùng Quang T có quyền nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Phùng Quang T và chị Trần Thị V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Phùng Quang T và chị Trần Thị V xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí ly hôn: Chị Trần Thị V tự nguyện nhận nộp cả 300.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*. Chị Trần Thị V đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai số 0004746 ngày 27/8/2026 của Phòng thi hành án dân sự Khu vực 4 – Hà Nội. Chị Trần Thị V đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 4 – Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 4 – Hà Nội;
- UBND V;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thu Ngân